

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST
Ngày: 07-6-2021
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D , TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa

2. Ông K' Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-DS ngày 17-5-2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Nh , sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 79 Hoàng Văn Th, phường 1, thành phố B , tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Bà Trần Thị D

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Th , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ch

Địa chỉ: Khu 3, phường 1, thành phố B , tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số 79 Hoàng Văn Th, phường 1, thành phố B , tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nh có mặt; Bị đơn bà D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ch vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn ông Nh trình bày:

Ngày 18-01-2010 do quen biết nên vợ chồng ông có cho bà Trần Thị D vay số tiền 354.570.000đ, hạn đến ngày 18-02-2010 trả số tiền trên. Khi vay có viết giấy vay tiền, bà D ký nhận ghi họ tên, trong giấy vay tiền không ghi lãi suất thỏa thuận tuy nhiên khi vay hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 2%/ tháng. Đến hạn trả, bà D không chịu trả, từ đó đến nay bà D cũng chưa trả cho ông số tiền trên mặc dù ông đã yêu cầu trả nhiều lần.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà D trả cho ông số tiền gốc 354.570.000đ và tiền lãi tính từ ngày 18-01-2010 đến ngày 07-6-2021 là 137 tháng với mức lãi suất 1,5 %/ tháng. Tại phiên tòa ông xin rút một phần nội D yêu cầu khởi kiện về phần tính lãi, ông chỉ tính lãi với mức lãi suất 1,125%/ tháng thành tiền 546.481.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 901.051.000đ.

Tài liệu chứng cứ chứng minh: Giấy kê ô ly vở học sinh có ghi tiêu đề “ Giấy vay tiền” ghi ngày 18-01-2010, nội D thể hiện bà D có vay của vợ chồng ông Nh , bà Ch số tiền 354.570.000đ.

+ Bị đơn bà D và bà Ch người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hoàn trả tiền án phí cho ông Nh . Buộc bị đơn bà D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh , Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy kê ô ly vỡ học sinh có ghi tiêu đề” Giấy vay tiền” ghi ngày 18-01-2010 do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, nội D thể hiện bà D có vay của vợ chồng ông Nh , bà Ch số tiền 354.570.000đ, hẹn ngày 18-02- 2010 trả số tiền trên. Đến hạn trả nhưng bà D không trả.

Nay ông Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà D có trách nhiệm trả số tiền gốc 354.570.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc bà D vay tiền của vợ chồng ông Nh , bà Ch là có căn cứ và còn nợ số tiền 354.570.000đ. Số tiền trên do bà D vay của vợ chồng ông Nh , bà Ch trong thời kỳ hôn nhân, tuy hiện nay ông Nh và bà Ch đã ly hôn nên cần buộc bà D thanh toán trả cho ông Nh , bà Chinh là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh buộc bà Trần Thị D có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ gốc 354.570.000đ là phù hợp.

[4] Về lãi suất: Trong giấy vay tiền mà ông Nh giao nộp cho Tòa án không thể hiện lãi suất thỏa thuận cụ thể bao nhiêu. Tại phiên tòa ông Nh khai khi vay hai nên có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/ tháng. Nay ông Nh yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,5%/ tháng. Tại phiên tòa ông xin rút một phần nội D yêu cầu về phần tính lãi, ông chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,125%/ tháng tính từ ngày 18-01-2010 đến ngày 07-6-2021 làm tròn 137 tháng, thành tiền 546.481.000đ là phù hợp với quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Đình chỉ một phần nội D yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi là phù hợp

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nh về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc bà Trần Thị D thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn Nh , bà Trần Thị Ch số tiền làm 901.051.000đ. Trong đó tiền gốc 354.570.000đ và tiền lãi 546.481.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ một phần nội D yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi.

2.Về án phí: Bà Trần Thị D phải chịu 39.031.000 đ án phí DSST.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Nh số tiền 16.170.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001698 ngày 23-11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);

- VKSND huyện D ;

- Chi cục THADS huyện D ;

- Đương sự;

-Lưu hồ sơ vụ án;

- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na

